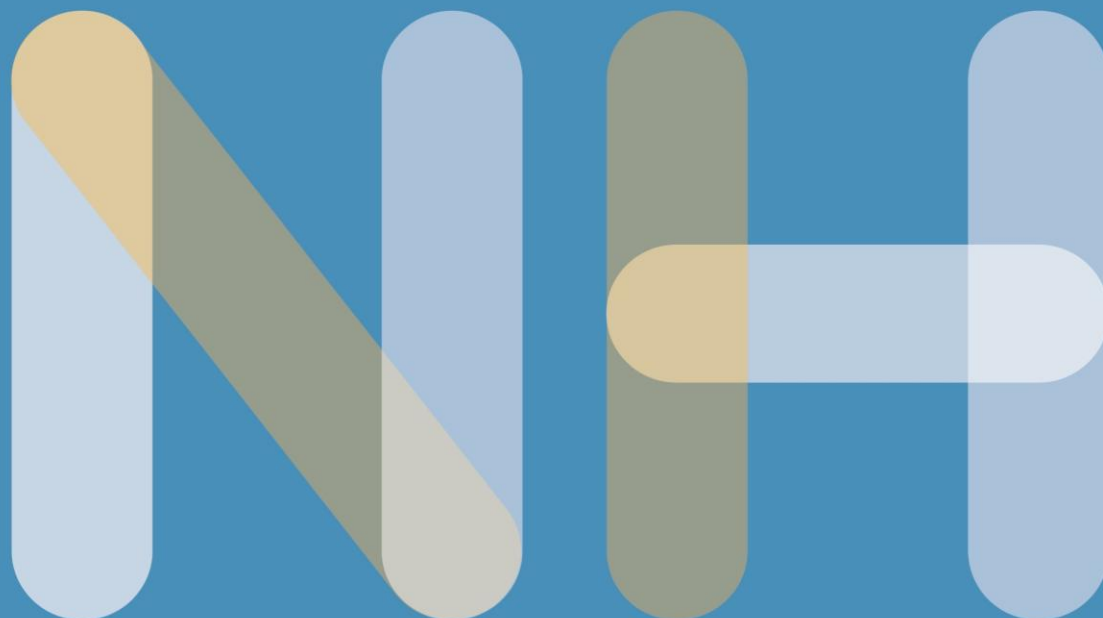


BẢN TIN HÀNG NGÀY

07 tháng 8 năm 2026



Nhóm doanh nghiệp nhà nước đồng loạt bùng nổ

- Vn-Index mở cửa giảm nhẹ, sau đó tăng tốt trong khoảng giữa phiên sáng, nhưng rồi lại giảm dần trong suốt quãng thời gian còn lại, và đóng cửa chỉ tăng 3.28 điểm
- Nhóm doanh nghiệp nhà nước đồng loạt bùng nổ, trong đó PLX GAS BVH SZC BCM GVR tăng trần hoặc sát giá trần
- Nhiều mã có vốn nhà nước khác cũng tăng tốt như VCB BID CTG VNM BSR SAB
- Ngược lại, nhóm VIN (VIC VHM VRE VPL) lại đồng loạt giảm điểm. Như vậy, nhóm VIN và nhóm nhà nước gần như bù trừ cho nhau về điểm số
- Vn-Index tăng nhẹ do số lượng mã tăng lớn hơn số mã giảm đôi chút
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 6.4% so với ngày trước đó.

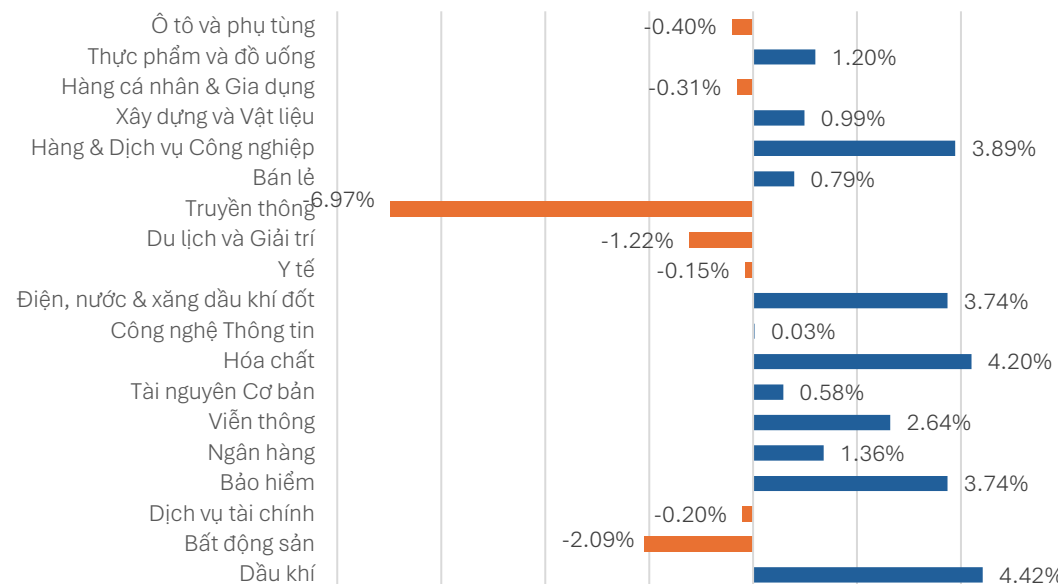


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,768.1	293.4	126.9
(+/-)	3.28	0.8	0.06
(%)	0.19%	0.27%	0.05%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	661	46	37
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	18,141	756	363
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(105)	(20)	4
Số mã tăng	164	86	125
Số mã giảm	139	57	113
Số mã giá không đổi	62	50	117

1.

Nhận định thị trường

- Nhóm nhà nước hôm nay bùng nổ do Chính phủ ban hành quyết định số 40 về tiêu chí phân loại doanh nghiệp để thực hiện cơ cấu lại vốn nhà nước, theo đó nhiều doanh nghiệp nhà nước được kỳ vọng thoái vốn với giá cao
- Tuy vậy, sóng thoái vốn đã diễn ra mạnh mẽ trong tháng 1, và sẽ không còn mang lại tính bất ngờ như trước, đặc biệt là 1 số mã chưa có trong QĐ40, và hoàn toàn chưa có kế hoạch thoái vốn như VCB BID CTG
- Do đó, nếu mua các mã này trong hôm nay thì vẫn còn có thể kịp T+, nhưng nếu vẫn còn mua trong phiên tiếp theo thì rủi ro T+ là khá lớn
- Phiên hôm nay về cơ bản là phiên trung lập, về cơ bản không thay đổi các nhận định trước đó.
- Nhìn chung, nhà đầu tư vẫn canh mua vào trong nhịp giảm, vùng mua có thể sẽ từ 1,740 điểm, và mua hết tại vùng 1,720 điểm



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	8.02	1.51
2	Nguyên vật liệu	10.14	1.38
3	Công nghiệp	11.17	1.61
4	Hàng Tiêu dùng	13.14	2.18
5	Dược phẩm và Y tế	14.27	1.51
6	Dịch vụ Tiêu dùng	18.83	3.51
7	Viễn thông	18.95	5.85
8	Tiện ích Cộng đồng	9.98	1.58
9	Tài chính	17.47	2.77
10	Ngân hàng	8.44	1.40
11	Công nghệ Thông tin	12.32	2.49

2.

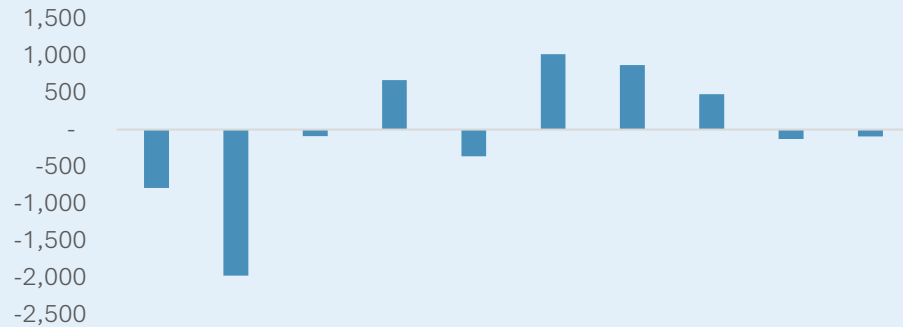
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
CTG	3.67%	BCM	6.93%	DSC	1.41%	BHN	5.49%	VGC	2.39%	DHC	1.44%	GAS	6.88%	GVR	6.82%
STB	3.32%	SZC	6.89%	BSI	0.72%	VNM	5.08%	CTR	1.58%	HPG	0.69%	PGV	5.87%	DCM	2.43%
BID	3.03%	CRE	5.21%	DSE	0.45%	MCM	2.51%	BMP	0.81%	NKG	0.45%	HNA	4.59%	DGC	1.96%
LPB	1.73%	IJC	2.77%	FTS	0.00%	SAB	2.40%	PC1	0.73%	HSG	-0.46%	POW	1.49%	DPM	1.63%
TCB	1.71%	NLG	1.83%	VND	-0.30%	ASM	1.51%	HTI	0.27%	PTB	-2.90%	NT2	1.18%	PHR	1.21%
VCB	1.19%	SIP	1.60%	HCM	-0.39%	MSN	1.35%	HHV	0.00%			BWE	0.69%	AAA	0.70%
ACB	1.13%	NVL	1.46%	VDS	-0.42%	DBC	0.30%	VCG	0.00%			GEG	0.00%	DPR	0.42%
MBB	1.05%	PDR	0.85%	ORS	-1.41%	ANV	0.29%	CII	0.00%			TMP	0.00%	VFG	0.00%
TPB	0.69%	KDH	0.84%	TVS	-1.84%	SBT	0.24%	CTD	-0.16%			TDM	0.00%	CSV	-1.12%
VIB	0.69%	KBC	0.72%			KDC	-0.19%					VSH	0.00%		
OCB	0.48%	KOS	0.29%			BAF	-0.32%					PGD	0.00%		
MSB	0.31%	SJS	0.21%			HAG	-0.35%					PPC	-0.23%		
HDB	0.00%	DXS	0.17%			FMC	-0.59%					CHP	-0.36%		
VPB	-0.60%	DIG	0.00%			PAN	-0.72%					SHP	-0.65%		
EIB	-0.83%	HDC	0.00%			VHC	-2.28%					REE	-0.84%		
NAB	-0.84%	HDG	0.00%												
SHB	-0.85%	VPI	-1.27%												
SSB	-0.99%	VRE	-1.38%												
		VIC	-1.74%												
		QCG	-1.94%												
		DXG	-2.28%												
		TCH	-2.48%												
		VHM	-5.32%												

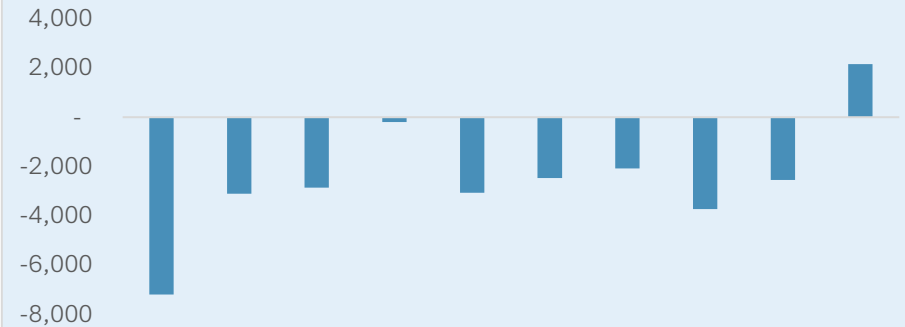
3.

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VNM	HOSE	211.77	51.06	160.70
2	CTG	HOSE	150.29	1.72	148.57
3	BID	HOSE	57.43	15.01	42.42
4	FUEVFNVD	HOSE	38.17	0.51	37.66
5	GAS	HOSE	45.82	10.11	35.71
6	BSR	HOSE	66.90	32.84	34.06
7	HPG	HOSE	47.91	20.35	27.56
8	FRT	HOSE	27.93	6.31	21.62
9	PLX	HOSE	28.36	10.91	17.45
10	SSI	HOSE	25.93	12.77	13.16
11	MBB	HOSE	24.06	11.83	12.23
12	POW	HOSE	14.68	2.55	12.12
13	BVH	HOSE	25.94	14.32	11.62
14	CTR	HOSE	12.46	2.09	10.37
15	TPB	HOSE	11.24	2.93	8.31

Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VHM	HOSE	44.44	328.89	- 284.45
2	TCB	HOSE	31.25	250.19	- 218.93
3	VPB	HOSE	22.80	227.48	- 204.68
4	VIC	HOSE	63.26	215.77	- 152.51
5	FPT	HOSE	32.21	85.80	- 53.59
6	SHB	HOSE	11.89	61.03	- 49.14
7	GEX	HOSE	0.93	43.08	- 42.14
8	DXG	HOSE	0.44	37.90	- 37.47
9	BCM	HOSE	0.79	37.20	- 36.42
10	DCM	HOSE	5.95	37.87	- 31.92
11	VCB	HOSE	79.80	107.22	- 27.42
12	STB	HOSE	29.14	51.49	- 22.35
13	VIX	HOSE	1.86	20.12	- 18.26
14	TCH	HOSE	1.62	19.44	- 17.82
15	VSC	HOSE	-	17.75	- 17.75

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	82.49	3.83%	-7.35%	35.56%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	77.13	4.06%	-7.73%	34.33%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,300.00	1.28%	4.79%	-0.59%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,463	0.12%	0.49%	1.36%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,430	0.04%	-0.23%	0.20%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,100	-0.04%	-0.68%	-2.68%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.60%	-0.23%	3.85%	2.83%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.66%	0.01%	0.05%	0.59%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.87%	0.01%	0.09%	0.69%

Ngày 05/08, Phó Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg về tiêu chí phân loại doanh nghiệp để thực hiện cơ cấu lại vốn Nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn Nhà nước. Các tiêu chí được phân loại theo danh mục ngành, lĩnh vực và khung tỷ lệ vốn Nhà nước nắm giữ.

- 100%: ngành công ích thiết yếu, độc quyền tự nhiên, công nghệ cao (vốn ≥ 12.000 tỷ), thuốc lá điếu, Agribank, năng lượng/lương thực/khoáng sản chiến lược...
- $\geq 65\%$: cảng hàng không, cảng biển đặc biệt, khoáng sản quy mô lớn, tài chính-ngân hàng, cơ khí chế tạo, phân bón...
- $>50\% - <65\%$: đầu mối xăng dầu (thị phần $\geq 30\%$), viễn thông hạ tầng trọng yếu, thăm dò khoáng sản (trừ dầu khí)
- Ngành/lĩnh vực khác: dùng tiêu chí bổ sung (thị phần xi măng, tỷ trọng doanh thu công ích, giá trị văn hóa-lịch sử, thu gom rác thải...)

5.

Bản tin doanh nghiệp



PVS: PVS nhận hơn 460 tỷ từ bồi thường, báo lãi gần 1.000 tỷ sau 6 tháng

Quý II/2026, PTSC ghi nhận doanh thu thuần đạt 8.589 tỷ đồng, tăng gần 17% yoy. Lũy kế 6 tháng, doanh thu đạt hơn 17.287 tỷ đồng, tăng gần 30%. Lợi nhuận sau thuế quý II đạt 563 tỷ đồng, tăng 80% so với cùng kỳ; lũy kế 6 tháng đạt gần 998 tỷ đồng, tăng hơn 63%.

Nguyên nhân chính khiến lợi nhuận PVS tăng mạnh là do ghi nhận khoản thu nhập từ việc quyết toán hợp đồng với khách hàng trong quý II/2026. Theo đó, lợi nhuận khác của PTSC tăng đột biến từ khoảng 11 tỷ đồng lên hơn 464 tỷ đồng. Đây được lý giải là khoản thu từ tiền phạt, bồi thường hợp đồng.



VHM: Hưng Yên giao thêm 68.000 m2 đất cho Vinhomes thực hiện dự án NOXH 6.000 tỷ đồng

Ngày 6/8, UBND tỉnh Hưng Yên ban hành quyết định giao và cho CTCP Vinhomes thuê thêm 68.183 m2 đất tại phường Phố Hiến để thực hiện dự án. Diện tích đất được giao/cho thuê có thời hạn sử dụng đến ngày 21/11/2075. Dự án nhà ở xã hội Phố Hiến được khởi công từ tháng 12/2025, có quy mô hơn 31ha và tổng mức đầu tư khoảng 6.000 tỷ đồng. Dự án dự kiến xây dựng 25 tòa chung cư cao 9 tầng với khoảng 4.400 căn hộ cùng khu nhà ở xã hội thấp tầng, đáp ứng chỗ ở cho hơn 10.600 người.



HPG: Nhà máy 10.000 tỷ đồng sản xuất thép ray đường sắt của Hòa Phát đã hoàn thành hơn 50% khối lượng xây dựng

Dự án Nhà máy Sản xuất ray và thép đặc biệt Hòa Phát Dung Quất được khởi công vào ngày 19/12/2025. Nhà máy có công suất thiết kế 700.000 tấn/năm, tổng vốn đầu tư hơn 10.000 tỷ đồng, được triển khai trên diện tích gần 15ha tại Khu công nghiệp phía Đông Khu Kinh tế Dung Quất. Sau hơn 7 tháng thi công, Dự án Nhà máy sản xuất ray đường sắt và thép đặc biệt Hòa Phát Dung Quất với tổng mức đầu tư khoảng 10.000 tỷ đồng đã hoàn thành hơn 50% khối lượng xây dựng. Dự kiến từ quý II/2027, nhà máy sẽ bắt đầu cung cấp ray đường sắt cho các dự án hạ tầng trọng điểm trong nước, đồng thời hướng đến thị trường xuất khẩu.

6.

Lịch sự kiện

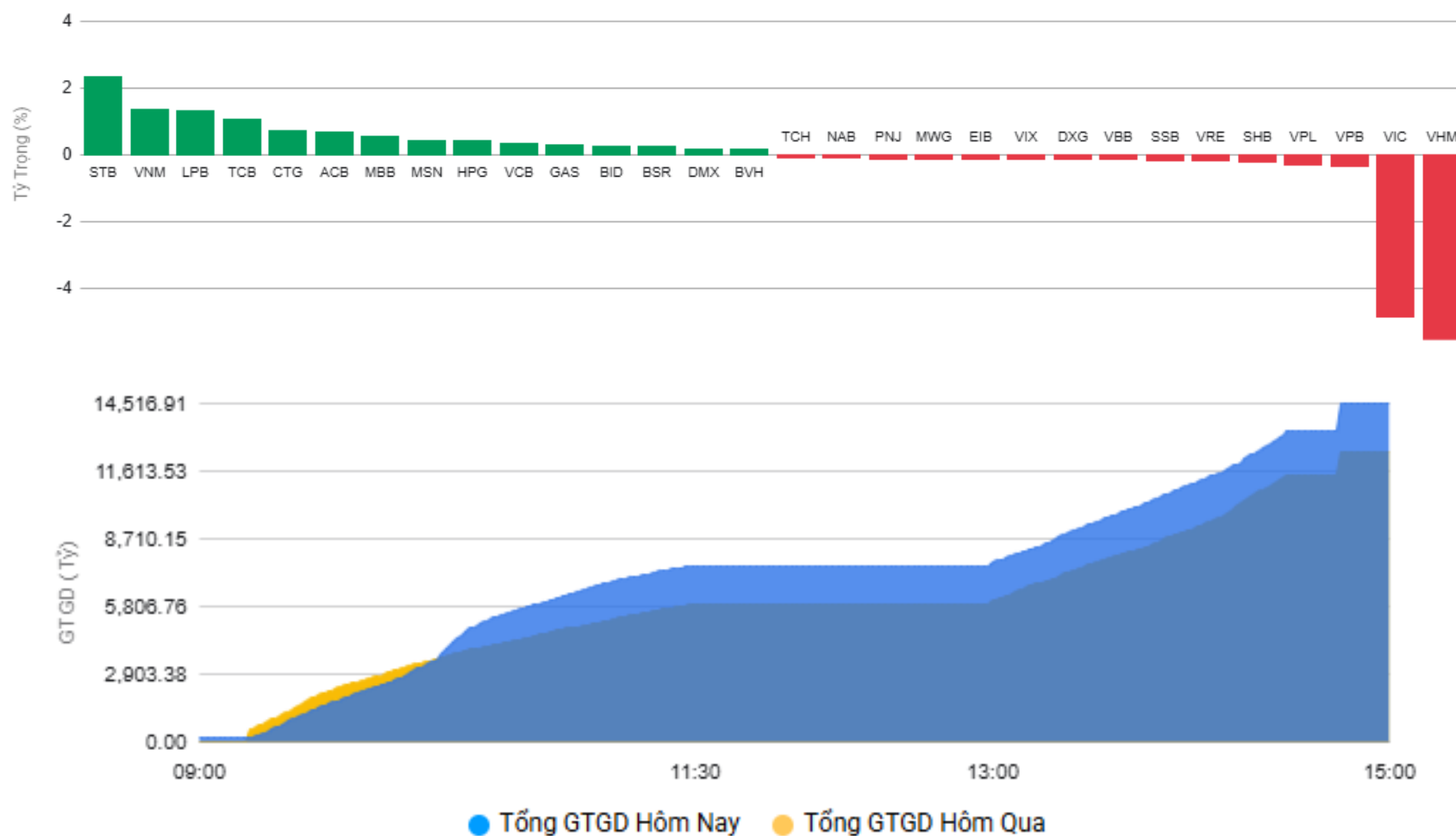
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
FOC	10/08/2026	11/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	100%	10,000
PGV	10/08/2026		Phát hành cổ phiếu	8%	
SB1	10/08/2026	10/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8%	800
MCH	10/08/2026	19/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
AAM	11/08/2026	24/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3%	300
MBB	11/08/2026		Phát hành cổ phiếu	10:1	10,000
BFC	11/08/2026	28/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	35%	3,500
BSR	11/08/2026	11/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3%	300
SBD	11/08/2026	24/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
VGR	11/08/2026	21/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
DHN	13/08/2026	28/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
BCF	13/08/2026		Phát hành cổ phiếu	11%	
HGM	13/08/2026	28/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	50%	5,000
SAC	13/08/2026	20/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
NQB	14/08/2026	25/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4%	400
PSW	14/08/2026	08/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
VSH	14/08/2026	08/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (07/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	23/07/2026	34,000	25,000	36.0%	Link	Link
TPB	1/7/2024	07/08/2026	20,000	14,600	37.0%	Link	Link
TCB	12/8/2024	24/07/2026	37,300	29,700	25.6%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	24,150	25.8%	Link	Link
ACB	23/9/2024	29/07/2026	27,000	22,400	20.5%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	26,550	21.2%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	41,300	32,500	27.1%	Link	Link
VCB	24/2/2025	07/08/2026	72,000	59,700	20.6%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	39,050	22.2%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	74,600	-21.3%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,636	22,000	39.3%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	10,750	15.5%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	14,500	11,050	31.2%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	14,650	87.4%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	59,455	46,200	28.7%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	27,045	18,350	30.8%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (07/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	22,200	82.0%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	17,950	134.0%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	18,246	10,700	70.5%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	5,890	103.7%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	28,000	44.6%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	38,600	115.0%	Link	Link
VRE	21/3/2025	30/07/2026	29,600	24,950	18.6%	Link	Link
VHM	29/4/2025	04/08/2026	75,000	73,000	2.7%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	11,700	79.9%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	11,900	56.3%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	132,000	28.8%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	106,500	71,000	50.0%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	18,050	34.5%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	39,400	24.4%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (07/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	62,000	21.0%		Link
ANV	05/06/2026	05/06/2026	31,000	17,350	78.7%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	51,400	45.9%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	84,000	58,600	43.3%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	33,700	33.5%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	47,100	31.6%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	30,000	50.0%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	50,900	45.4%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	54,550	33,600	62.4%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	41,800	41.1%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

